

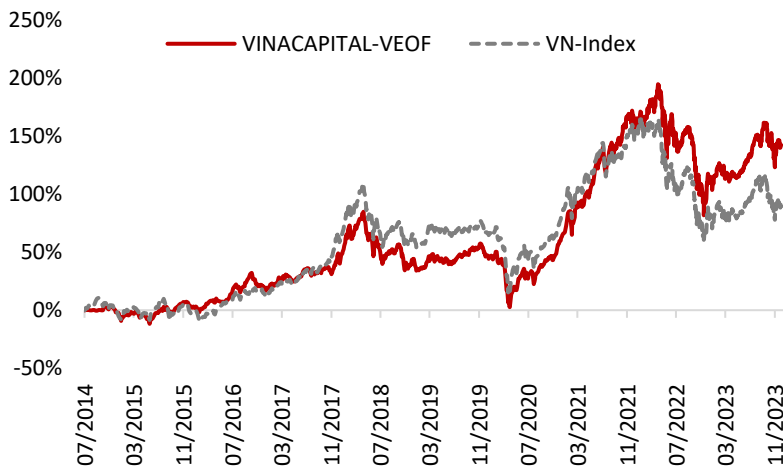
VINACAPITAL-VEOF

Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng sinh lời cao thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng.

Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt, có nhiều tiềm năng tăng trưởng và đang được định giá thấp.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VEOF

	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	929.4	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	24,214.1	
Lợi nhuận tháng 11/2023 (%)	8.5	6.4
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	15.6	8.6
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	15.4	2.9
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	9.8	7.0
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	142.1	89.3

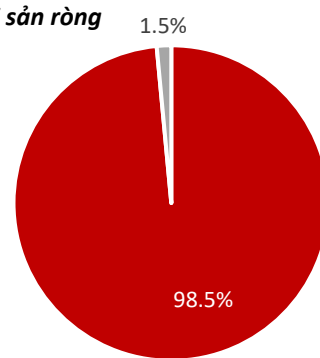
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	01/07/2014
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

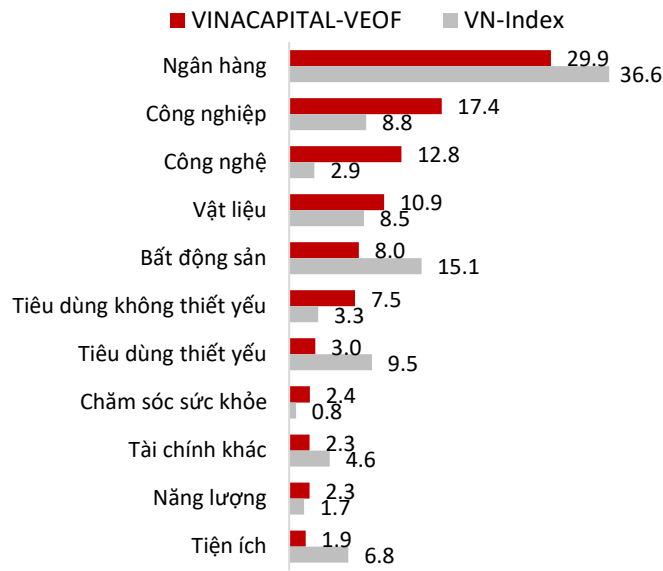
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E 2023 (x)	12.1	11.5
Chỉ số P/B 2023 (x)	2.4	1.5
Chỉ số ROE 2023 (%)	17.1	13.5
Tỷ suất cổ tức (%)	2.3	3.1
Vòng quay danh mục (%)	59.2	-
Hệ số Sharpe	0.3	0.1
Số lượng cổ phiếu	35	416

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	12.8
VCB	Ngân hàng	8.8
MBB	Ngân hàng	5.3
BID	Ngân hàng	4.6
ACB	Ngân hàng	4.5
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	4.2
STB	Ngân hàng	4.2
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	3.4
VNM	Tiêu dùng thiết yếu	3.0
NTC	Công nghiệp	2.9

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau khi giảm 10,9% trong tháng 10, chỉ số VN-Index đã tăng lại 6,4% trong tháng 11. Việc thị trường chứng khoán phục hồi trong tháng 11 đã đưa mức tăng tính từ đầu năm của VN-Index lên 8,6%.

Các yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường trong tháng 10 đã diễn biến theo chiều hướng lạc quan hơn trong tháng 11. Áp lực về tỷ giá đã giảm bớt khi tỷ giá USD/VND giảm từ mức đỉnh 24.600 đồng/USD vào cuối tháng 10 xuống còn khoảng gần 24.300 đồng/USD vào cuối tháng 11. Việc tỷ giá giảm được hỗ trợ bởi kỳ vọng Cục dự trữ liên bang Mỹ đã đi đến cuối chu kỳ tăng lãi suất. Trên thực tế, lãi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm đã giảm từ mức đỉnh 5% trong tháng 10 xuống 4,3% vào cuối tháng 11. Ngoài ra, Việt Nam tiếp tục có thặng dư thương mại 1,3 tỷ USD trong tháng 11 và 25,8 tỷ USD tính từ đầu năm, đồng thời giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 20,3 tỷ USD tính từ đầu năm, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước. Những yếu tố đó đã góp phần làm tỷ giá hạ nhiệt, giúp tỷ giá USD/VND chỉ còn tăng gần 3% tính từ đầu năm.

Thị trường chứng khoán thế giới cũng diễn biến tích cực hơn trong tháng 11 nhờ kỳ vọng vào việc chu kỳ thắt chặt tiền tệ đã kết thúc, với chỉ số MSCI Toàn cầu và MSCI Thị trường mới nổi tăng 8,7% và 7,4% trong tháng 11.

Ở thị trường chứng khoán trong nước, tâm lý nhà đầu tư được cải thiện trong tháng 11 với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tính trên cả 3 sàn đạt 19,3 nghìn tỷ đồng, tăng 14% so với tháng 10. Tuy nhiên, khối ngoại vẫn bán ròng 3,5 nghìn tỷ đồng trong tháng 11, là tháng thứ 8 bán ròng liên tiếp, đưa mức bán ròng từ đầu năm lên 12,7 nghìn tỷ đồng.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VEOF tăng 8,5% trong tháng 11/2023, cao hơn 2,1% so với mức tăng của VN-Index. Tính từ đầu năm, VINACAPITAL-VEOF tăng 15,6%, trong khi VN-Index chỉ tăng 8,6%.

Trong 2 tháng vừa qua, đặc biệt vào những lúc thị trường giảm đưa định giá nhiều cổ phiếu về mức hợp lý để mua vào, chúng tôi đã mua mới hoặc tăng tỷ trọng một số cổ phiếu liên quan đến các lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, viễn thông và năng lượng. Đây là các lĩnh vực sẽ được đẩy mạnh đầu tư trong thời gian tới, có thể kể đến những dự án lớn như các đường cao tốc, sân bay Long Thành, các dự án đầu khí, các dự án truyền tải điện và việc phát triển mạng viễn thông 4G/5G ở Việt Nam. Một số cổ phiếu đã đóng góp ngay vào mức tăng trưởng tích cực của danh mục trong tháng 11 như CTR, PVD, DPG.

Một số doanh nghiệp trong các khoản đầu tư lớn của quỹ tiếp tục có kết quả kinh doanh tích cực trong tháng 10. FPT ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong 10 tháng đầu năm đạt 42,5 nghìn tỷ đồng và 5,4 nghìn tỷ đồng, tăng lần lượt 21% và 19% so với cùng kỳ năm trước. Động lực tăng trưởng chính đến từ mảng kinh doanh chuyển đổi số, tăng 49% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 45% doanh thu từ dịch vụ công nghệ thông tin nước ngoài. FPT đã tăng 10,7% trong tháng 11. PNJ ghi nhận lợi nhuận ròng tháng 10/2023 tăng 32% so với cùng kỳ năm trước, đưa lợi nhuận trong 10 tháng đầu năm quay về tăng trưởng dương (+3,1%, đạt 1,5 nghìn tỷ đồng) trong bối cảnh phần lớn các doanh nghiệp hàng tiêu dùng gặp khó khăn do sức mua của người tiêu dùng giảm. Cổ phiếu PNJ đã tăng 11,8% trong tháng 11.

Vào thời điểm cuối tháng 11/2023, chỉ số VN-Index được giao dịch ở mức P/E 11,5 lần cho năm 2023, đồng thời tăng trưởng lợi nhuận trung bình của các công ty niêm yết được dự báo đạt gần 20% trong năm 2024 nhờ sự phục hồi kinh tế, sức mua tiêu dùng được cải thiện và chi phí lãi vay giảm. Trong kỳ họp Quốc hội vào tháng 11, Quốc hội đã thông qua chỉ tiêu tăng trưởng GDP 6-6,5% trong năm 2024 và giữ lạm phát ở mức 4-4,5%. Một vài chỉ số kinh tế vĩ mô tiếp tục tốt lên trong tháng 11, chẳng hạn như Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 11 tăng 1,4% so với tháng trước và 10,1% so với cùng kỳ năm trước, giúp tăng trưởng trong 11 tháng đầu năm đạt 7% sau khi loại trừ lạm phát. Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11 tăng 3% so với tháng trước và 5,8% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, cũng khó có thể kỳ vọng đã hồi phục kinh tế sẽ diễn ra nhanh hơn nữa trong 2-3 tháng tới do đơn đặt hàng cho các doanh nghiệp sản xuất đang chậm lại, thể hiện qua chỉ số quản trị mua hàng (PMI) giảm xuống 47,3 trong tháng 11 từ mức 49,6 trong tháng 10, và cũng là mức thấp nhất trong 5 tháng gần đây.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2021	-0.1%	11.8%	0.5%	5.6%	11.6%	5.1%	-1.8%	3.0%	3.2%	8.3%	-0.1%	-0.3%	56.5%
2022	0.0%	5.1%	3.3%	-6.0%	-4.1%	-4.7%	-1.3%	5.2%	-10.1%	-10.2%	0.8%	-0.1%	-21.2%
2023	7.8%	-5.3%	1.2%	-0.2%	3.0%	4.2%	8.2%	2.1%	-3.1%	-9.9%	8.5%		15.6%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.